TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2022/HS-PT
Ngày: 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Tấn Tài;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 136/2022/QĐXXPT-HS ngày 11/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSPT-QĐ ngày 25/10/2022; Thông báo dời ngày xét xử số 99a/2022/TB-TA ngày 11/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSPT-QĐ ngày 07/12/2022;

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn H (H1), sinh ngày 26/3/1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1962; Mẹ: Bùi Thị Q, sinh năm 1965 (đã chết); A, chị, em: 04 người, bị cáo là người thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo được cho tại ngoại;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Quang V, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A. (có mặt)

(Ngoài ra trong vụ án này bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 13/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn H mang theo 02 cây kềm bằng kim loại và 01 lưỡi lam đi bộ đến khu vực Kênh H, thuộc ấp M, xã T, huyện C, tỉnh An Giang để tìm tài sản lấy trộm. Nguyễn Văn H phát hiện chiếc chẹt sắt của ông Võ Xiếu E đang đậu nên H đi xuống chẹt lấy 01 cái móc nhôm phơi quần áo bẻ cong lại để chống cửa sổ cabin của chiếc chẹt lên và dùng lưỡi lam rạch mùng chỗ ông Xiếu E đang nằm ngủ. Nguyễn Văn H rạch hai đoạn (01 đoạn đài 25cm và 01 đoạn dài 36cm) và đưa tay vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Realme C25S. Nguyễn Văn H mang đi bán được 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ông Võ Xiếu E sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, đã đến Công an xã T trình báo sự việc. Ngày 12/01/2022, Nguyễn Văn H bị khởi tố, điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C thu giữ vật chứng gồm: 01 cái mùng ngủ màu xanh, 01 móc nhôm.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 50/KL.HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Realme C25S trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Võ Xiếu E trình bày: Điện thoại di động hiệu Realme C25S là của ông mua vào ngày 06/10/2021 tại cửa hàng Đ thuộc chợ L, xã T, huyện C tỉnh An Giang với giá 4.990.000đồng để sử dụng. Ông đã nhận số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) do Nguyễn Văn H bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSCP-HS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2022 bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm thuê nuôi cha mới bị bệnh tai biến không đi lại được, là lao động chính trong gia đình; bị cáo tiếp tục bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại ông Võ Xiếu E và ông Xiếu E cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được chính quyền địa phương xác nhận.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H có nội dung yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H trình bày đã tiếp tục bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại Võ Xiếu E và cung cấp đơn xin giảm án của ông Xiếu E có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại không có vi phạm pháp luật gì mới, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất về tội danh, mức hình phạt như án sơ thẩm xét xử cùng với quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm thuê nuôi cha mới bị bệnh tai biến không đi lại được, là lao động chính trong gia đình; bị cáo tiếp tục bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại ông Võ Xiếu E và ông Xiếu E cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được chính quyền địa phương xác nhận ;bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại không có vi phạm pháp luật gì mới, xét thấy không cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn H nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H thì thấy:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Lẽ ra, bị cáo phải sống một cuộc sống lương thiện, tích cực lao động để giúp ích gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm điều đó, mà với bản chất lười biếng lao động, tham lam tư lợi và muốn có được nhiều tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra nhiều công sức lao động cực nhọc. Ngày 13/11/2021, lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của bị hại Võ Xiếu E, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào cabin của chiếc chẹt, bí mật dùng lưỡi lam rọc mùng rồi đưa tay lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme C25S (trị giá 3.000.000 đồng). Đến khi bị hại Xiếu Em đến Công an xã T trình báo sự việc và bị phát hiện, khởi tố, điều tra bị cáo mới thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Lẽ ra, cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính trong gia đình;

bị cáo đã tiếp tục bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho bị hại Võ Xiếu E; đồng thời tại giai đoạn phúc thẩm ông Xiếu E cũng làm đơn xin giảm án cho bị cáo; trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có vi phạm pháp luật gì mới; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo như Đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý đề nghị.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng có kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H xin hưởng án treo.

Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày 20/12/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- TAND huyện Châu Phú;
- CQCSĐT huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn